

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
Số: 442 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Nghĩa Đàn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND, ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh về danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5474/TTr-STNMT ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Nghĩa Đàn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 03 công trình, dự án đầu tư và 164 vị trí cần chuyển mục đích, với tổng diện tích sử dụng đất 9,97 ha vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Nghĩa Đàn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 22/5/2023.

(Có Danh mục công trình, dự án cụ thể kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, UBND huyện Nghĩa Đàn có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố công khai bổ sung kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định.
2. Cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023.
3. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng

đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, bổ sung.

4. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 khi lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Đàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT NN UBND tỉnh;
- Lưu: VT. NN (X.Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

TỔNG HỢP DANH MỤC

Công trình, dự án đề xuất bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Nghĩa Đàn

(Kèm theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Diện tích sử dụng trong năm kế hoạch (ha)				Ghi chú	
			Tổng diện tích	Trong đó sử dụng trên các loại đất				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		Đất khác
1	Chia lô đấu giá đất ở xóm Lê Lợi, xã Nghĩa Hiếu	Nghĩa Hiếu	1.70				1.70	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 7/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất
2	Xây dựng sân vận động trung tâm, xã Nghĩa Mai	Nghĩa Mai	0.72				0.72	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 7/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất
3	Chia lô đấu giá đất ở xóm Mai Liên, xã Nghĩa Mai	Nghĩa Mai	2.30				2.30	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 7/7/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An về thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất
4	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Thịnh	0,08				0,08	thửa 216 tờ 20, thửa 485 tờ 26, thửa 467 tờ 16, thửa 36 tờ 34, thửa 237 tờ 28
5	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Trung	0,03				0,03	thửa 25 tờ 72, thửa 94 tờ 89
6	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Hiếu	0,096				0,096	thửa 66,47 tờ 29, thửa 30 tờ 41; thửa 223, 224, 225 tờ 30

7	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Lộc	2.41				2.41	thửa 910 từ 18; thửa 936 từ 22; thửa 572 từ 24; thửa 977 từ 33; thửa 54 từ 57; thửa 99 từ 58; thửa 52 từ 651 thửa 265, 24 từ 68; thửa 483, 253, 211,490 từ 69; thửa 43, 267, 67, 213,64 từ 70; thửa 212, 151 từ 71; thửa 30 từ 72; thửa 148, 56 từ 74; thửa 25 từ 75; thửa 56, 60 từ 76; thửa 177, 39 từ 79; thửa 55 từ 83; thửa 42 từ 84; thửa 136, 109, 107, 60 từ 88; thửa 56 từ 89; thửa 111, 112, 109 từ 90; thửa 138 từ 92; thửa 84,85 từ 94; thửa 175 từ 95; thửa 6, 274, 279 từ 99; thửa 43 từ 100; thửa 26, 3 từ 101; thửa 134, 135, 157 từ 103; thửa 104 từ 105; thửa 260 từ 110; thửa 20 từ 124, thửa 118 từ 119; thửa 22,61,181 từ 122
8	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Long	0.158				0.158	thửa 77 từ 56; thửa 128, 129 từ 28; thửa 83, 113 từ 35
9	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Lợi	0.28				0.28	thửa 56 từ 19, thửa 23 từ 13, thửa 85 từ 45, thửa 72 từ 38, thửa 180 từ 44, thửa 51 từ 47, thửa 72 từ 38
10	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Thành	0.06				0.06	thửa 218 từ 95, thửa 241 từ 60, thửa 169 từ 97
11	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa An	0.245				0.245	thửa 55 từ 27; thửa 90 từ 32, thửa 116 từ 37, thửa 9 từ 37, thửa 2 từ 29, thửa 127 từ 31, thửa 92 từ 32, thửa 315 từ 49
12	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Bình	0,03				0,03	thửa 147 từ 50
13	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Hồng	0.161				0.161	thửa 128 từ 46, thửa 39 từ 52, thửa 41 từ 32, thửa 185 từ 39, thửa 130 từ 43, thửa 1 từ 37, thửa 23 từ 42
14	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Lạc	0.567				0.567	thửa 34 từ 59; thửa 122,123 từ 46; thửa 96,58 từ 63, thửa 16 từ 55, thửa 45, 37,20, 46, 84 từ 53; thửa 108 từ 47; thửa 97 từ 64; thửa 106, 236 từ 16; thửa 15 từ 50; thửa 4, 40, 44,58,45,54,59 từ 48

✓

15	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Lâm	0.84				0.84	thửa 403, 240, 229, 1232, 451, 1154, 1258, 667, 419, 545, 564, 525 từ 20; thửa 678 từ 29; thửa 459 từ 25; thửa 287 từ 24; thửa 52, 51 từ 40; thửa 147 từ 30; thửa 479, 605 từ 38; thửa 845, 605 từ 21; thửa 169 từ 22, thửa 1 từ 26, thửa 580 từ 43; thửa 240 từ 7; thửa 108 từ 31; thửa 287 từ 6
16	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Sơn	0.03				0.03	thửa 152 từ 51
17	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	thị trấn Nghĩa Đàn	0.08				0.08	thửa 95, 83 từ 102; thửa 6 từ 96
18	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Hội	0.08				0.08	thửa 13 từ 70; thửa 141 từ 59; thửa 113 từ 63; thửa 137 từ 66
19	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn ao của hộ gia đình, cá nhân	Nghĩa Thọ	0.10				0.10	thửa 265 từ 27; thửa 563, 564, 568 từ 49

